

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 08 tháng 04 năm 2025

THỨ	TIẾT	10LKBC1 (Nụ)		10LKBC2 (Phát)		11LKBC1 (Lai)		11LKBC2 (Na)		11LKBC3 (Bích)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
3	1		Văn - Hằng		Toán - Cẩm		HĐTN-HN - Lai				Toán - Đồng
	2		Văn - Hằng		Toán - Cẩm		HĐTN-HN - Lai		CĐ(Lí) - Huyền		Toán - Đồng
	3		Sử - Cúc		Toán - Cẩm		Sinh - Tú		Tin - Lai		CĐ(Toán) - Đồng
	4		CĐ (Sử) - Cúc		CĐ(Toán) - Cẩm		Sinh - Tú		Tin - Lai		
	5		Địa - Linh						Sử - Cúc		
4	1						Lí - Nhung (BP)		Sinh - Na		Văn - Bích
	2						CĐ(Lí) - Nhung (BP)		Văn - Cường		Văn - Bích
	3				Sử - Ngọc				HĐTN-HN - Na		GDKTPL - Hương (HV/N)
	4				CĐ (Sử) - Ngọc				HĐTN-HN - Na		GDKTPL - Hương (HV/N)
	5								HĐTN-HN - Na		Sử - Ngọc
5	1	Văn - Hằng	Toán - Cẩm	GDKTPL - Thủy (BC)	Địa - Dũng	Tin - Lai		Sinh - Na		CN - Di	
	2	CĐ(Văn) - Hằng	Toán - Cẩm	GDKTPL - Thủy (BC)	Địa - Dũng	Tin - Lai		HĐTN-HN - Na		CN - Di	
	3	GDKTPL - Thủy (BC)	Toán - Cẩm	Sinh - Na	HĐTN-HN - Phát	HĐTN-HN - Lai		Lí - Huyền		HĐTN-HN - Cường	
	4	GDKTPL - Thủy (BC)	CĐ(Toán) - Cẩm	Sinh - Na	HĐTN-HN - Phát	HĐTN-HN - Lai		Lí - Huyền		HĐTN-HN - Cường	
	5		Địa - Linh		CN - Phát	SHL - Lai		SHL - Na		HĐTN-HN - Cường	
6	1		HĐTN-HN - Loan		Văn - Linh (BP)		Lí - Nhung (BP)		Địa - Tiền		
	2		HĐTN-HN - Loan		Văn - Linh (BP)				Địa - Tiền		Lí - Nhung (BP)
	3		Địa - Linh		Văn - Linh (BP)		Địa - Tiền				Lí - Nhung (BP)
	4		CN - Phát		CĐ(Văn) - Linh (BP)		Địa - Tiền				CĐ(Lí) - Nhung (BP)
	5		CN - Phát				Sử - Loan				
7	1		Sinh - Nụ		HĐTN-HN - Phát	Văn - AnhV	Toán - Trung	Toán - Trung			CĐ(Văn) - Bích
	2		Sinh - Nụ		HĐTN-HN - Phát	Toán - Trung	Toán - Trung	CĐ(Văn) - Cường			Văn - Bích
	3		SHL - Nụ		CN - Phát	CĐ(Toán) - Trung	Văn - AnhV	Văn - Cường	Toán - Trung		SHL - Bích
	4		HĐTN-HN - Loan		SHL - Phát		Văn - AnhV	Văn - Cường	Toán - Trung	Toán - Đồng	Địa - Thái
	5		HĐTN-HN - Loan				CĐ(Văn) - AnhV		CĐ(Toán) - Trung	HĐTN-HN - Cường	Địa - Thái

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 08 tháng 04 năm 2025

THỨ	TIẾT	11LKBC4 (Đi)		12LKBC1 (Thanh Xuân)		12LKBC2 (Tú)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Nga)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
3	1		Địa - Linh		Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Hạnh	CN - Vinh	Địa+ - Thái	HĐTN-HN - Hạnh
	2		Địa - Linh		Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Hạnh	CN - Vinh	Địa+ - Thái	HĐTN-HN - Hạnh
	3		Lí - Huyền		Địa+ - Linh	HĐTN-HN - Tú	Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hạnh	Văn+ - Tỉnh (TN)	Địa+ - Thái	HĐTN-HN - Hạnh
	4		Toán - Đồng		Địa+ - Linh	Sinh - Tú	Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hạnh	Văn+ - Tỉnh (TN)	CN - Vinh	HĐTN-HN - Hạnh
	5		Toán - Đồng			Sinh - Tú	SHL - Tú	HĐTN-HN - Hạnh	CĐ(Văn) - Tỉnh (TN)	CN - Vinh	HĐTN-HN - Hạnh
4	1		GDKTPL - Hương (HM/ND)		Tin - Yển			Toán+ - Trung	Lí - Hà	Sử - Nga	Toán+ - Minh (BP)
	2		GDKTPL - Hương (HM/ND)		Tin - Yển			Toán+ - Trung	Lí - Hà	Sử - Nga	Toán+ - Minh (BP)
	3		Văn - Cường		Văn+ - Bích		Tin - Yển	Toán+ - Trung	CĐ(Lí) - Hà	SHL - Nga	Toán+ - Minh (BP)
	4		Văn - Cường	Sử+ - Nga	Văn+ - Bích		Tin - Yển	CĐ(Toán) - Trung	CĐ(Lí) - Hà		CĐ(Toán) - Minh (BP)
	5			Sử+ - Nga	Văn+ - Bích						CĐ(Toán) - Minh (BP)
5	1	CĐ(Lí) - Huyền			Địa+ - Linh	Địa+ - Dũng	Sử+ - Trang				CĐ(Lí) - Hà
	2	CĐ(Văn) - Cường			Địa+ - Linh	Địa+ - Dũng	Sử+ - Trang				CĐ(Lí) - Hà
	3	CN - Di		Sử+ - Nga	Địa+ - Linh	Truy bài - Dũng	Sử+ - Trang		SHL - Hà	Văn+ - Hằng	
	4	HĐTN-HN - Di		Sử+ - Nga	Truy bài - Linh		Địa+ - Dũng		Địa+ - Thái	Văn+ - Hằng	Lí - Hà
	5	Lí - Huyền		Truy bài - Nga			Địa+ - Dũng		Địa+ - Thái	Văn+ - Hằng	Lí - Hà
6	1		Địa - Linh		Lí - Thanh Xuân		Sử+ - Trang	Truy bài - Thái		Toán+ - Minh (BP)	Văn+ - Hằng
	2		Địa - Linh		Lí - Thanh Xuân		Truy bài - Trang	Địa+ - Thái		Toán+ - Minh (BP)	Văn+ - Hằng
	3		Sử - Loan		CĐ(Lí) - Thanh Xuân		Văn+ - AnhV	Địa+ - Thái	Sử - Trang	Toán+ - Minh (BP)	Văn+ - Hằng
	4				CĐ(Lí) - Thanh Xuân		Văn+ - AnhV	Toán+ - Trung	Sử - Trang	Địa+ - Thái	CĐ(Văn) - Hằng
	5						Lí - Thanh Xuân	CĐ(Toán) - Trung		Truy bài - Thái	CĐ(Văn) - Hằng
7	1	Văn - Cường	HĐTN-HN - Di		SHL - Thanh Xuân	Toán+ - Cành	Văn+ - AnhV	GDKTPL+ - Văn (BD)	Văn+ - Tỉnh (TN)		GDKTPL+ - Văn (BP)
	2	CĐ(Toán) - Đồng	HĐTN-HN - Di	CĐ(Toán) - Cành	Toán+ - Cành	CĐ(Văn) - AnhV	Văn+ - AnhV	GDKTPL+ - Văn (BD)	Văn+ - Tỉnh (TN)		GDKTPL+ - Văn (BP)
	3	Toán - Đồng	HĐTN-HN - Di	CĐ(Toán) - Cành	Toán+ - Cành	CĐ(Văn) - AnhV	Lí - Thanh Xuân	Truy bài - Văn (BP)	Văn+ - Tỉnh (TN)		Truy bài - Văn (BP)
	4		CN - Di	Toán+ - Cành	Sinh - Nụ	Văn+ - AnhV	CĐ(Lí) - Thanh Xuân	Toán+ - Trung	Văn+ - Tỉnh (TN)	GDKTPL+ - Văn (BD)	
	5		SHL - Di	Toán+ - Cành	Sinh - Nụ	Văn+ - AnhV	CĐ(Lí) - Thanh Xuân	Toán+ - Trung	CĐ(Văn) - Tỉnh (TN)	GDKTPL+ - Văn (BD)	
C N	1			Văn+ - Bích	HĐTN-HN - Hạnh	Toán+ - Cành		GDKTPL+ - Văn (BD)			
	2			Văn+ - Bích	HĐTN-HN - Hạnh	Toán+ - Cành		GDKTPL+ - Văn (BD)			
	3			Văn+ - Bích	HĐTN-HN - Hạnh	Toán+ - Cành					
	4			CĐ(Văn) - Bích	HĐTN-HN - Hạnh	CĐ(Toán) - Cành					
	5			CĐ(Văn) - Bích	HĐTN-HN - Hạnh	CĐ(Toán) - Cành					